

Số: 94/2024/QĐST-HNGĐ

Nga Sơn, ngày 13 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Vũ Xuân H** - Sinh năm 1984 - Địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

- Bị đơn: Chị **Mai Hương T** - Sinh năm 1988 - HKTT: **Số D đường H, phường T, TP., tỉnh Thanh Hóa** - Nơi ở hiện tại: **Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/9/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Vũ Xuân H** và chị **Mai Hương T**.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Anh **H** và chị **T** có 01 con chung là **Vũ Thanh H1** – Sinh ngày 09/10/2015. Hai bên thỏa thuận: Chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng cháu **H1**, anh **H** có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị **T** là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2024 cho đến khi cháu **H1** thành niên. Anh **H** có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh **H** và chị **T**, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 3, 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh **Vũ Xuân H** tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí DSST về việc ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn

đồng) và án phí DSST về việc cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005425 ngày 14/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn; anh **H** đã nộp đủ tiền án phí DSST.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND Nga Sơn;
- THADS Nga Sơn;
- UBND phường Tân Sơn,  
TP. Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Thủy**